TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo quyết định số 515/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 18/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Ngày thi: 12/8/2023

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT1693	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	06/11/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	DBG015755	CNTT/23/3041	Đạt	
2	CNTT1694	Hoàng Thị	Chanh	20/03/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	DBG015756	CNTT/23/3042	Đạt	
3	CNTT1695	Nguyễn Văn	Đỗ	19/04/1991	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	DBG015757	CNTT/23/3043	Đạt	
4	CNTT1696	Phạm Thị	Giang	27/06/1991	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	DBG015758	CNTT/23/3044	Đạt	
5	CNTT1697	Lê Thị	Hà	15/05/1981	Quảng Bình	Nữ	7,7	7,0	DBG015759	CNTT/23/3045	Đạt	
6	CNTT1698	Ngô Thu	Hà	02/05/2001	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	DBG015760	CNTT/23/3046	Đạt	
7	CNTT1699	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/02/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	DBG015761	CNTT/23/3047	Đạt	
8	CNTT1700	Trần Thị	Hằng	13/05/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	DBG015762	CNTT/23/3048	Đạt	
9	CNTT1701	Thân Thị	Hoa	07/01/1998	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	DBG015763	CNTT/23/3049	Đạt	
10	CNTT1702	Thân Thị	Hòa	08/08/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	DBG015764	CNTT/23/3050	Đạt	
11	CNTT1703	Hoàng Thị	Hoan	01/12/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	DBG015765	CNTT/23/3051	Đạt	
12	CNTT1704	Hà Thu	Huệ	25/02/1996	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	DBG015766	CNTT/23/3052	Đạt	
13	CNTT1705	Nguyễn Thị	Hương	27/03/1992	Vĩnh Phúc	Nữ	7,5	7,5	DBG015767	CNTT/23/3053	Đạt	
14	CNTT1706	Bàn Thị	Khánh	20/08/1990	Yên Bái	Nữ	8,0	8,0	DBG015768	CNTT/23/3054	Đạt	
15	CNTT1707	Lộc Thị	Lành	20/10/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	9,0	DBG015769	CNTT/23/3055	Đạt	
16	CNTT1708	Vũ Ngọc	Linh	28/05/2000	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	DBG015770	CNTT/23/3056	Đạt	
17	CNTT1709	Lê Thị	Loan	20/12/1992	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	DBG015771	CNTT/23/3057	Đạt	
18	CNTT1710	Trương Thị	Lý	14/06/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	DBG015772	CNTT/23/3058	Đạt	
19	CNTT1711	Tô Thị	My	08/10/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	DBG015773	CNTT/23/3059	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
20	CNTT1712	Nguyễn Thị	Nga	29/09/1990	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	DBG015774	CNTT/23/3060	Đạt	
21	CNTT1713	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	26/06/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	9,0	DBG015775	CNTT/23/3061	Đạt	
22	CNTT1714	Nguyễn Thị	Phước	12/03/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	DBG015776	CNTT/23/3062	Đạt	
23	CNTT1715	Dương Diễm	Quỳnh	20/07/2002	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	DBG015777	CNTT/23/3063	Đạt	
24	CNTT1716	Hồ Thị Phương	Thảo	27/04/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	DBG015778	CNTT/23/3064	Đạt	
25	CNTT1717	Nguyễn Mạnh	Thắng	09/09/2000	Bắc Giang	Nam	7,5	8,5	DBG015779	CNTT/23/3065	Đạt	
26	CNTT1718	Trần Thị	Thúy	28/02/1985	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	DBG015780	CNTT/23/3066	Đạt	
27	CNTT1719	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	08/02/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	9,0	DBG015781	CNTT/23/3067	Đạt	
28	CNTT1720	Trịnh Thị Huyền	Trang	23/08/2000	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	DBG015782	CNTT/23/3068	Đạt	
29	CNTT1721	Nguyễn Hữu	Tuấn	27/10/1987	Bắc Giang	Nam	7,7	8,5	DBG015783	CNTT/23/3069	Đạt	
30	CNTT1722	Triệu Thu	Uyên	18/02/2001	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	DBG015784	CNTT/23/3070	Đạt	

Danh sách có 30 thí sinh./.